

Số: 04/2019/QĐST-DS

Trà Vinh, ngày 12 tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2018/TLST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Biện Thị M, sinh năm 1946. Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (Tên gọi mới: Biện Thị B, sinh năm 1948 đã được thay đổi tên và cải chính năm sinh theo quyết định số 3264/QĐ-UBND ngày 14/10/2013 của Ủy ban nhân dân huyện C).

Người đại diện hợp pháp của Bà Biện Thị M: Anh Phạm Minh L, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Ông Lê Minh H, sinh năm 1976; Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1975. Cùng địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Bà Trần Thị Thanh T: Ông Lê Minh H, sinh năm 1967. Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thành O, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C.

- Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C: Ông Trương Văn N, chức vụ: Trưởng phòng Phòng T huyện C (Có văn bản xin vắng mặt).

2. Ủy ban nhân dân xã P, huyện C. Địa chỉ: ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Trà

Vinh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P (Có đơn xin vắng mặt).

3. Quỹ tín dụng nhân dân A. Địa chỉ: khóm a , phường b , thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Quốc T1, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị: Ông Lê Hoàng M1, chức vụ: Giám đốc.

4. Ông Lê Thanh V, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

5. Ông Lê Ngọc T2, sinh năm 1944. Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

6. Bà Lê Thị Mai T3, sinh năm 1965. Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

7. Bà Lê Thị L, sinh năm 1967. Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

8. Anh Lê Vũ T5, sinh năm 1995. Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

9. Bà Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

10. Bà Trần Thị Thu Y, sinh năm 1973. Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

11. Ông Lê Minh T6, sinh năm 1974. Địa chỉ: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

12. Ông Lê Văn T7, sinh năm 1972. Địa chỉ: khóm d , phường e , thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Lê Ngọc T2; ông Lê Thanh V; bà Lê Thị Mai T3; bà Lê Thị L; anh Lê Vũ T5; bà Lê Thị Mỹ H; bà Trần Thị Thu Y; ông Lê Minh T6 và ông Lê Văn T7: Anh Phạm Minh L, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

13. Ông Nguyễn Đông N1, sinh năm 1979. Địa chỉ: Khu Phố a, đường b, phường T, Quận c , Thành phố H (Có đơn xin vắng mặt).

14. Lê Trần Hiếu K, sinh năm 2005. Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

15. Lê Vũ Tâm V1, sinh năm 2006. Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn Bà Biện Thị M là Anh Phạm Minh L, đồng thời là người đại diện của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Ngọc T2, bà Lê Thị Mai T3, bà Trần Thị Thu Y, bà Lê Thị Mỹ H, anh Lê Vũ T5, ông Lê Văn T7, ông Lê Minh T6, ông Lê Thanh V và bị đơn ông Lê Minh H (ông H đồng thời là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền

của Bà Trần Thị Thanh T) và người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị của Quỹ tín dụng nhân dân A là ông Lê Hoàng M1 thống nhất thỏa thuận với nhau là ông Lê Minh H và Bà Trần Thị Thanh T thừa nhận vào ngày 28/5/2015 ông H, bà T đã dùng tài sản là các thửa đất 149 diện tích 3.650m² loại đất cây ăn quả; thửa đất 149A diện tích 2.020m² loại đất ruộng màu, thửa đất 146A diện tích 2.160m² loại đất trồng lúa cùng tờ bản đồ số 03 tọa lạc tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh do ông Lê Minh H và Bà Trần Thị Thanh T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, để bảo lãnh cho ông Nguyễn Đông N1 đứng tên hợp đồng vay số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) theo hợp đồng tín dụng số 68/5/2015 của Quỹ Tín dụng nhân dân A.

Ông Lê Minh H, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của Bà Trần Thị Thanh T và ông Lê Hoàng M1 thống nhất thỏa thuận, ông Lê Minh H và Bà Trần Thị Thanh T đồng ý trả số tiền vay vốn gốc 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) và phần lãi phát sinh là 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng) cho Quỹ Tín dụng nhân dân A. Đối với phần lãi còn lại Quỹ tín dụng không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Biện Thị M, bị đơn ông Lê Minh H đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Thanh T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn T7 và ông Lê Hoàng M1 thống nhất thỏa thuận sau khi phía ông H, bà T đã trả tất toán xong số tiền gốc và lãi theo thỏa thuận nêu trên thì Quỹ tín dụng nhân dân A sẽ giao trả cho bà M giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hợp đồng bảo lãnh gồm các thửa đất 149 diện tích 3.650m² loại đất cây ăn quả; thửa đất 149A diện tích 2.020m² loại đất ruộng màu, thửa đất 146A diện tích 2.160m² loại đất trồng lúa cùng tờ bản đồ số 03 tọa lạc tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Ông Lê Minh H, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của Bà Trần Thị Thanh T, người đại diện theo ủy quyền của bà Biện Thị M và ông Lê Văn T7 thống nhất sau khi Quỹ tín dụng nhân dân A giao lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các thửa đất nêu trên thì hai bên thống nhất hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất các thửa đất 146A, 149, 149A tổng diện tích chung 7.830m² tọa lạc ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh giữa bà Biện Thị B (Biện Thị M) với ông H, bà T được Ủy ban nhân dân xã P chứng thực ngày 09/6/2009 để trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ Bà Biện Thị M (Biện Thị B).

Đề nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các thửa 146A, 149, 149A từ tên của ông Lê Minh H, Bà Trần Thị Thanh T sang tên hộ bà Biện Thị M (Biện Thị B) được đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các thửa đất 149 diện tích 3.650m² loại đất cây ăn quả; thửa đất 149A diện tích 2.020m² loại đất ruộng màu; thửa đất 146A diện tích 2.160m² loại đất trồng lúa, cùng tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Trường hợp ông Lê Minh H, Bà Trần Thị Thanh T không trả số nợ trên cho Quỹ tín dụng nhân dân A thì Quỹ tín dụng nhân dân A được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi xử lý tài sản thế chấp là các thửa đất 146A, 149, 149A theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số:60/5/2015 để thu hồi nợ.

2. Về án phí: ông Lê Minh H, ông Lê Hoàng M1 thống nhất thỏa thuận mỗi bên phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm.

Quỹ tín dụng nhân dân A phải chịu số tiền 13.125.000 đồng (Mười ba triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 37.260.633 đồng theo biên lai thu số 0003886 ngày 12/6/2019. Hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân A số tiền 24.135.633 đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh. Ông Lê Minh H, Bà Trần Thị Thanh T phải chịu 13.125.000 đồng (Mười ba triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Hoàn trả cho ông Lê Văn T7, bà Lê Thị Mai T3, bà Lê Thị L, bà Lê Thị Mỹ H, ông Lê Minh T6, anh Lê Thanh V, ông Lê Ngọc T2 số tiền tạm ứng án phí 10.300.000 đồng (Mười triệu ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0012673 ngày 10/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bà Biện Thị M (Biện Thị B) thuộc trường hợp người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 thuộc trường hợp được miễn án phí. Hoàn trả cho bà M số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0012594 ngày 09/10/2017 và số tiền 10.000.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0012581 ngày 02/10/2017 do ông Lê Văn T7 nộp thay bà M tại chi cục thi hành án dân sự huyện C.

- Về chi phí thẩm định, định giá tài sản: Ông Lê Minh H và ông Lê Hoàng M1 là người đại diện theo ủy quyền của Quỹ tín dụng A thống nhất thỏa thuận mỗi bên phải chịu 50% chi phí.

Ông Lê Minh H và Bà Trần Thị Thanh T phải chịu 2.928.000 đồng (Hai triệu chín trăm hai mươi tám ngàn đồng).

Quỹ tín dụng nhân dân A phải chịu 2.928.000 đồng (Hai triệu chín trăm hai mươi tám ngàn đồng).

Do Bà Biện Thị M đã nộp tạm ứng trước số tiền 5.856.000 đồng nên Cơ quan thi hành án có trách nhiệm thu từ ông Lê Minh H, Bà Trần Thị Thanh T số tiền 2.928.000 đồng (Hai triệu chín trăm hai mươi tám ngàn đồng) trả lại cho bà M. Thu từ Quỹ tín dụng nhân dân A số tiền 2.928.000 đồng (Hai triệu chín trăm hai mươi tám ngàn đồng) trả lại cho bà M.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tổng Văn Viên